Cơ quan phát hành: Văn phòng Chính phủ
SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN; 03/01/2024 15:55:46

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1758 /QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao kế hoạch vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025; giao dự toán, kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2023 cho các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 06 năm 2019 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 72/2020/QH14 và Luật số 03/2022/QH15;

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội: số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 về Chính sách tài khoá, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; số 69/2022/QH15 ngày 11 tháng 11 năm 2022 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; số 70/2022/QH15 ngày 11 tháng 11 năm 2022 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2023; số 93/2023/QH15 ngày 22 tháng 6 năm 2023 về phân bổ vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2023 của các Chương trình mục tiêu quốc gia; số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 về Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khoá XV;

Căn cứ Nghị quyết số 942/NQ-UBTVQH15 ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025, phân bổ vốn ngân sách trung ương năm 2023 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương;

Căn cứ kết luận của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội tại Thông báo số 3230/TB-TTKQH ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Tổng thư ký Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khoá, tiền tệ hỗ trợ Chương trình;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 11019/TTr-BKHĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Giao 273 tỷ đồng kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội cho Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận để thực hiện Dự án đầu tư hạ tầng ổn định đời sống nhân dân của xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Giao, bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025.

1. Giao bổ sung 1.229,959 tỷ đồng Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 từ nguồn dự phòng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 93/2023/QH15 của Quốc hội cho Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Giao thông vận tải tại Phụ lục kèm theo.

2. Giao bổ sung 966,749 tỷ đồng từ dự phòng chung nguồn ngân sách trung ương của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai để thực hiện Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành tại Phụ lục kèm theo.

3. Điều chỉnh giảm 4.448,843 tỷ đồng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của các dự án thành phần đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020 để điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho Dự án đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Rạch Sỏi- Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận và Dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn tại Phụ lục kèm theo.

4. Điều chỉnh giảm 33,031 tỷ đồng Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Hòa Bình để điều chỉnh tăng tương ứng Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho Văn phòng Chủ tịch nước và Văn phòng Quốc hội tại Phụ lục kèm theo.

Điều 3. Giao dự toán và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2023 cho các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

Giao 3.307,447 tỷ đồng dự toán và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2023 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương để thực hiện các dự án đã đủ thủ tục đầu tư thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tại các Phụ lục kèm theo.

Điều 3. Triển khai thực hiện:

1. Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương căn cứ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương được giao, bổ sung, điều chỉnh tại Điều 1, Điều 2 Quyết định này:

a) Thông báo hoặc quyết định giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 của các nhiệm vụ, dự án cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội, đúng mục đích, hiệu quả.

b) Chỉ đạo đơn vị trực thuộc khẩn trương hoàn thiện thủ tục phê duyệt quyết định đầu tư trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan.

c) Thực hiện điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 giữa các dự án trong nội bộ của bộ, cơ quan trung ương và địa phương, bảo đảm quản lý và sử dụng vốn hiệu quả.

d) Thực hiện giải ngân kế hoạch vốn ngân sách trung ương của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội và các quy định có liên quan.

đ) Báo cáo việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của Chương trình, giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 12 năm 2023.

e) Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính chính xác của các nội dung, số liệu báo cáo, danh mục dự án và mức vốn bố trí cho từng dự án bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

2. Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương căn cứ dự toán và kế hoạch vốn được giao tại Điều 3 của Quyết định này, thực hiện phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2023 Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, danh mục và mức vốn bố trí của từng dự án cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp dưới bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội, đúng mục đích, hiệu quả; báo cáo kết quả phân bổ gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định.

3. Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao về quản lý nhà nước đối với đầu tư công chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính chính xác của các nội dung, số liệu báo cáo, bảo đảm đúng quy định của pháp luật; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Thủ tướng, các PTTgCP;
- Các Bộ: KHĐT, TC;
- HĐND, UBND các tỉnh nêu tại Điều 5;
- Đoàn ĐBQH các tỉnh nêu tại Điều 5;
- Văn phòng Quốc hội;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Kiểm toán Nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: TH, TKBT, NN, CN, QHQT, QHĐP;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b). 36

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Lê Minh Khái

Bộ Quốc phòng

Phụ lục

GIAO BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG TRONG NƯỚC NĂM 2023 CHO CÁC DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1738/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2023 đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại các Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 và số 1221/QĐ-TTg ngày 22/10/2023	Giao bổ sung kế hoạch vốn NSTW năm 2023 cho các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Kế hoạch năm 2023 sau khi điều chỉnh
	VỐN TRONG NƯỚC	**22.300.000**	**306.000**	**22.606.000**

Bộ Công an

Phụ lục

GIAO BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG TRONG NƯỚC NĂM 2023 CHO CÁC DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1738/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2023 đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại các Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 và số 1221/QĐ-TTg ngày 22/10/2023	Giao bổ sung kế hoạch vốn NSTW năm 2023 cho các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Kế hoạch năm 2023 sau khi điều chỉnh
	VỐN TRONG NƯỚC	**6.755.302**	**300.000**	**7.055.302**

Bộ Giáo dục và Đào tạo

Phụ lục I

GIAO BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TỪ NGUỒN DỰ PHÒNG CỦA KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025[1]

(Kèm theo Quyết định số 1738/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	**49.959**
I	**VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**	**49.959**
1	Vốn trong nước	49.959

Ghi chú:

(1) Theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 93/2023/QH15 ngày 22/6/2023 của Quốc hội

Phụ lục I.A

GIAO BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021–2025
CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 1738/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Nhà tài trợ	Ngày ký kết hiệp định	Ngày kết thúc Hiệp định	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư								Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao			Bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 từ nguồn dự phòng tại Nghị quyết số 93/2023/QH15 của Quốc hội		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 của dự án sau khi điều chỉnh, bổ sung				Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư							Tổng số	Trong đó:		Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt đưa vào cân đối NSTW)	Tổng số	Trong đó:			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt đưa vào cân đối NSTW)				Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt đưa vào cân đối NSTW) 2021-2025 chưa được phân bổ	
								Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)										Tổng số	Trong đó: Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW		
								Tổng số	Trong đó: vốn NSTW	Tính bằng nguyên tệ	Quy đổi ra tiền Việt												
											Tổng số	Trong đó											
												Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại										
	Bộ Giáo dục và Đào tạo						**2.153.508**	**301.028**	**126.271**	**80 triệu USD**	**1.852.480**	**1.852.480**		**521.170**		**521.170**	**49.959**		**571.129**	**49.959**		**521.170**	
I	**Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp**						**2.153.508**	**301.028**	**126.271**	**80 triệu USD**	**1.852.480**	**1.852.480**		**521.170**		**521.170**	**49.959**		**571.129**	**49.959**		**521.170**	
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C						**2.153.508**	**301.028**	**126.271**	**80 triệu USD**	**1.852.480**	**1.852.480**		**521.170**		**521.170**	**49.959**		**571.129**	**49.959**		**521.170**	
a	**Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025**						**2.153.508**	**301.028**	**126.271**	**80 triệu USD**	**1.852.480**	**1.852.480**		**521.170**		**521.170**	**49.959**		**571.129**	**49.959**		**521.170**	
-	***Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025***						***2.153.508***	***301.028***	***126.271***	***80 triệu USD***	***1.852.480***	***1.852.480***		***521.170***		***521.170***	***49.959***		***571.129***	**49.959**		***521.170***	
(1)	Dự án Giáo dục trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất, giai đoạn 2	37963	ADB	23/01/2015		358/QĐ-TTg (10/3/2014), 405/QĐ-TTg (19/3/2021), 1340/QĐ-BGDĐT (20/5/2022)	2.153.508	301.028	126.271	80 triệu USD	1.852.480	1.852.480		521.170		521.170	49.959		571.129	49.959		521.170	

Bộ Giao thông vận tải

Phụ lục I

GIAO BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TỪ NGUỒN DỰ PHÒNG CỦA KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025[1]

(Kèm theo Quyết định số 1738/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	**1.180.000**
I	**VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**	**1.180.000**
1	Vốn trong nước	1.180.000

Ghi chú:

(1) Theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 93/2023/QH15 ngày 22/6/2023 của Quốc hội

Bộ Giao thông vận tải

Phụ lục I.A

GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số 1738/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao	Giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số	Trong đó:		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW			Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ đọng XDCB	
	Bộ Giao thông vận tải			**21.612.000**	**5.048.000**		**1.180.000**			
I	**Giao thông**			**21.612.000**	**5.048.000**		**1.180.000**			
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C			**21.612.000**	**5.048.000**		**1.180.000**			
	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước năm kế hoạch			**21.612.000**	**5.048.000**		**1.180.000**			
(1)	Hầm đường bộ Đèo Cả	36852	400/QĐ-BGTVT ngày 04/3/2019	21.612.000	5.048.000		1.180.000			

Bộ Giao thông vận tải

Phụ lục II

GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số 1738/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ giao	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của dự án sau khi được điều chỉnh	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Từ số vốn đã được Thủ tướng Chính phủ giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án		Bổ sung từ số vốn Thủ tướng Chính phủ chưa giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án (trong tổng số vốn Thủ tướng đã giao cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương)	Bổ sung số vốn còn lại Quốc hội chưa phân bổ cho bộ, cơ quan trung ương tại Nghị quyết 29/2021/QH15		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng				
	Bộ Giao thông vận tải			**97.325.047**	**83.672.047**	**56.273.024**	**4.448.843**	**4.448.843**			**56.273.024**	
	Giao thông			**97.325.047**	**83.672.047**	**56.273.024**	**4.448.843**	**4.448.843**			**56.273.024**	
	Dự án quan trọng quốc gia			**91.755.387**	**78.102.387**	**56.271.867**	**4.448.843**				**51.823.024**	
(1)	Cao Bồ - Mai Sơn	22818	1584/QĐ- BGTVT 24/7/2018	1.607.409	1.607.409	642.409	251.908				390.501	
(2)	Mai Sơn - QL45	22834	527/QĐ- BGTVT 07/4/2021	12.111.000	12.111.000	9.415.375	300.000				9.115.375	
(3)	Nghi Sơn - Diễn Châu	22836	338/QĐ- BGTVT 08/3/2021	7.293.220	7.293.220	6.032.220	13.000				6.019.220	
(4)	Diễn Châu - Bãi Vọt	22837	2319/QĐ- BGTVT 30/10/2018	13.338.000	6.618.000	5.379.000	550.000				4.829.000	
(5)	Cam Lộ - La Sơn	22838	1710/QĐ- BGTVT 31/8/2020	7.669.307	7.669.307	4.676.865	442.785				4.234.080	
(6)	Nha Trang - Cam Lâm	22839	2351/QĐ- BGTVT 31/10/2018	7.615.000	5.058.000	2.232.186	22.820				2.209.366	
(7)	Cam Lâm - Vĩnh Hảo	22840	2352/QĐ- BGTVT 31/10/2018	13.687.000	9.311.000	5.624.455	485.175				5.139.280	
(8)	Đoạn Vĩnh Hảo - Phan Thiết	22841	1467/QĐ- BGTVT 30/7/2020	10.853.900	10.853.900	8.830.365	982.000				7.848.365	
(9)	Phan Thiết - Dầu giây	22842	1470/QĐ- BGTVT 31/7/2020	12.577.487	12.577.487	9.601.681	584.155				9.017.526	
(10)	Cầu Mỹ Thuận 2 và đường dẫn hai đầu cầu	22843	2199/QĐ- BGTVT 10/10/2018	5.003.064	5.003.064	3.837.311	817.000				3.020.311	
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C			**5.569.660**	**5.569.660**	**1.157**		**4.448.843**			**4.450.000**	
a	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025**			**5.569.660**	**5.569.660**	**1.157**		**4.448.843**			**4.450.000**	
	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2021-2025			**1.665.000**	**1.665.000**	**400**		**1.325.870**			**1.326.270**	
(1)	Đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn	38204	528/QĐ- BGTVT 05/5/2023	1.665.000	1.665.000	400		1.325.870			1.326.270	
	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025			**3.904.660**	**3.904.660**	**757**		**3.122.973**			**3.123.730**	
(1)	Đường Hồ Chí Minh đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhất - Gò Quao - Vĩnh Thuận	25246	255/QĐ-TTg 27/3/2023	3.904.660	3.904.660	757		3.122.973			3.123.730	

Bộ Giao thông vận tải

Phụ lục III

GIAO BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG TRONG NƯỚC NĂM 2023 CHO CÁC DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1738/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2023 đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại các Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 và số 1221/QĐ-TTg ngày 22/10/2023	Giao bổ sung kế hoạch vốn NSTW năm 2023 cho các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Kế hoạch năm 2023 sau khi điều chỉnh
	VỐN TRONG NƯỚC	**89.202.886**	**2.296.447**	**91.499.333**

Văn phòng Quốc hội

Phụ lục I

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 1738/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	**8.301**
I	**VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**	**8.301**
1	Vốn trong nước	8.301

Phụ lục I.A

GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số 1738/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao	Giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số	Trong đó:		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW			Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ đọng XDCB	
	Văn phòng Quốc hội			**8.301**	**8.301**		**8.301**			
I	**Công nghệ thông tin**			**8.301**	**8.301**		**8.301**			
	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư			**8.301**	**8.301**		**8.301**			
(1)	Xây dựng Quốc hội điện tử			8.301	8.301		8.301			

Phụ lục I

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 1738/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	**24.730**
I	**VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**	**24.730**
1	Vốn trong nước	24.730

Phụ lục I.A

GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số 1738/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng Chính phủ đã giao	Giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số	Trong đó:		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW			Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ đọng XDCB	
	Văn phòng Chủ tịch nước			**24.730**	**24.730**		**24.730**			
I	**Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội**			**24.730**	**24.730**		**24.730**			
	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư			**24.730**	**24.730**		**24.730**			
(1)	Dự án tu bổ tòa nhà Phủ Chủ tịch			24.730	24.730		24.730			

Tỉnh Hòa Bình

Phụ lục I

ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 1738/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	**33.031**
I	**VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**	**33.031**
1	Vốn trong nước	33.031

Phụ lục I.A

GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số 1738/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ giao	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của dự án sau khi được điều chỉnh	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Từ số vốn đã được Thủ tướng Chính phủ giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án		Bổ sung từ số vốn Thủ tướng Chính phủ chưa giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án (trong tổng số vốn Thủ tướng đã giao cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương)	Bổ sung số vốn còn lại Quốc hội chưa phân bổ cho bộ, cơ quan trung ương tại Nghị quyết 29/2021/QH15		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng				
	Tỉnh Hòa Bình			**438.798**	**438.798**	**119.397**	**33.031**				**86.366**	
I	**Ngành giao thông**			**438.798**	**438.798**	**119.397**	**33.031**				**86.366**	
	Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C			**438.798**	**438.798**	**119.397**	**33.031**				**86.366**	
(1)	Tuyến đường UB xã Thái Thịnh đi xóm Bích, xóm Trụ, TPHB	1327	296; 14/3/2012	58.931	58.931	3.700	45				3.655	
(2)	Đường mỏ đá số 8 xóm tháu xã Thái Thịnh đi xóm Nưa xã Vầy Nưa, huyện Đà Bắc(giai đoạn 1)	11925	2755/QĐ-UBND, 28/10/2016	80.000	80.000	21.067	21.067					
(3)	Cải tạo, nâng cấp đường Tân Mai - Tân Dân, huyện Mai Châu	12070	2756/QĐ-UBND 28/10/2016	97.917	97.917	18.642	1.009				17.633	
(4)	Đường xóm Diềm 1 - xóm Cải, xã Tân Dân	5199	776/QĐ-UBND 30/03/2016	33.500	33.500	16.500	1.400				15.100	
(5)	Đường xóm Đoi đi Nà Bó, xã Tân Mai	5200	777/QĐ-UBND 30/03/2016	19.000	19.000	5.000	900				4.100	
(6)	Tuyến Gốc Thị - xóm Thăm - Chợ Sông, xã Trung Hòa	5201	781/QĐ-UBND 30/03/2016	14.950	14.950	1.988	88				1.900	
(7)	Xóm Ngòi, xã Ngòi Hoa - đi xã Ba Khan	5202	775/QĐ-UBND, 30/3/2016	40.000	40.000	18.000	1.230				16.770	
(8)	Tuyến đường từ TT xã đi xóm Ong đi xóm Thăm dài 7,8 km, xã Trung Hòa	5203	780/QĐ-UBND 30/03/2016	29.000	29.000	9.000	5.792				3.208	
(9)	Tuyến đường từ TT xã Mường Chiềng đi xóm Kế	5204	799/QĐ-UBND 30/03/2016	65.500	65.500	25.500	1.500				24.000	

Bắc Giang

Phụ lục

GIAO BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG TRONG NƯỚC NĂM 2023 CHO CÁC DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1738/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2023 đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại các Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 và số 1221/QĐ-TTg ngày 22/10/2023	Giao bổ sung kế hoạch vốn NSTW năm 2023 cho các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Kế hoạch năm 2023 sau khi điều chỉnh
	VỐN TRONG NƯỚC	**2.563.740**	**44.000**	**2.607.740**

Điện Biên

Phụ lục

GIAO BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG TRONG NƯỚC NĂM 2023 CHO CÁC DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1738/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2023 đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại các Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 và số 1221/QĐ-TTg ngày 22/10/2023	Giao bổ sung kế hoạch vốn NSTW năm 2023 cho các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Kế hoạch năm 2023 sau khi điều chỉnh
	VỐN TRONG NƯỚC	**3.020.518**	**60.000**	**3.080.518**

Bắc Ninh

Phụ lục

GIAO BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG TRONG NƯỚC NĂM 2023 CHO CÁC DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1738/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2023 đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại các Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 và số 1221/QĐ-TTg ngày 22/10/2023	Giao bổ sung kế hoạch vốn NSTW năm 2023 cho các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Kế hoạch năm 2023 sau khi điều chỉnh
	VỐN TRONG NƯỚC	**2.551.700**	**14.000**	**2.565.700**

Quảng Trị

Phụ lục

GIAO BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG TRONG NƯỚC NĂM 2023 CHO CÁC DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1738/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2023 đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại các Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 và số 1221/QĐ-TTg ngày 22/10/2023	Giao bổ sung kế hoạch vốn NSTW năm 2023 cho các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Kế hoạch năm 2023 sau khi điều chỉnh
	VỐN TRONG NƯỚC	**1.350.817**	**203.000**	**1.553.817**

Bình Phước

Phụ lục

GIAO BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG TRONG NƯỚC NĂM 2023 CHO CÁC DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1738/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2023 đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại các Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 và số 1221/QĐ-TTg ngày 22/10/2023	Giao bổ sung kế hoạch vốn NSTW năm 2023 cho các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Kế hoạch năm 2023 sau khi điều chỉnh
	VỐN TRONG NƯỚC	**998.121**	**70.000**	**1.068.121**

Đồng Tháp

Phụ lục

GIAO BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG TRONG NƯỚC NĂM 2023 CHO CÁC DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1738/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2023 đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại các Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 và số 1221/QĐ-TTg ngày 22/10/2023	Giao bổ sung kế hoạch vốn NSTW năm 2023 cho các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Kế hoạch năm 2023 sau khi điều chỉnh
	VỐN TRONG NƯỚC	**2.417.971**	**14.000**	**2.431.971**

Tỉnh Đồng Nai

Phụ lục I

GIAO BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TỪ DỰ PHÒNG CHUNG NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CỦA KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 1738/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	**966.749**
I	**VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**	**966.749**
1	Vốn trong nước	966.749

Tỉnh Đồng Nai

Phụ lục I.A

GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số 1738/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ giao	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025					Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của dự án sau khi được điều chỉnh	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Từ số vốn đã được Thủ tướng Chính phủ giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án		Bổ sung từ số vốn Thủ tướng Chính phủ chưa giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án (trong tổng số vốn Thủ tướng đã giao cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương)	Bổ sung số vốn còn lại Quốc hội chưa phân bổ cho bộ, cơ quan trung ương tại Nghị quyết 29/2021/QH15	Bổ sung từ dự phòng chung nguồn ngân sách trung ương của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng					
	Tỉnh Đồng Nai			**22.856.000**	**22.856.000**	**4.660.000**					**966.749**	**5.626.749**	
I	**Ngành giao thông**			**22.856.000**	**22.856.000**	**4.660.000**					**966.749**	**5.626.749**	
	Dự án quan trọng quốc gia			**22.856.000**	**22.856.000**	**4.660.000**					**966.749**	**5.626.749**	
(1)	Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành	13928	1487/QĐ-TTg ngày 06/11/2018	22.856.000	22.856.000	4.660.000					966.749	5.626.749	

Tỉnh Ninh Thuận

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1738/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
	Tổng số	**273.000**
1	**NGÀNH GIAO THÔNG**	**273.000**

Tỉnh Ninh Thuận

Phụ lục I.A

DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TỪ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 1738 /QĐ-TTg ngày 29 tháng12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW bố trí từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
	Tổng số			**296.000**	**273.000**	**273.000**	
	Ninh Thuận			**296.000**	**273.000**	**273.000**	
I	**NGÀNH GIAO THÔNG**			**296.000**	**273.000**	**273.000**	
(1)	Dự án đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Để ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2)	38100	47/NQ-HĐND ngày 29/9/2023	296.000	273.000	273.000	